

UBND HUYỆN THĂNG BÌNH
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
NĂM HỌC 2023-2024
MÔN: TOÁN LỚP 9 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút

CHỦ ĐỀ		MỨC ĐỘ	MÔ TẢ
Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	Phương trình bậc nhất hai ẩn;	<i>Nhận biết:</i>	- Biết nghiệm, số nghiệm của một phương trình bậc nhất hai ẩn cho trước. - Biết nghiệm, số nghiệm của một hệ phương trình bậc nhất hai ẩn cho trước. - Biết một cặp số cho trước có phải là nghiệm của hệ phương trình hay không.
	Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn; Giải hệ phương trình.	<i>Thông hiểu:</i>	- Giải hệ phương trình bậc nhất hai ẩn đơn giản.
Hàm số và đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	Hàm số và đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	<i>Nhận biết:</i>	- Nhận biết hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$); - Tính chất đồng biến, nghịch biến của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). - Dạng đồ thị. Điểm thuộc (không thuộc) đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).
		<i>Thông hiểu:</i>	- Vẽ đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).
		<i>Vận dụng:</i>	- Tìm tọa độ giao điểm của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) với đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$).
Phương trình bậc hai một ẩn	Phương trình bậc hai một ẩn; Công thức nghiệm, công thức nghiệm thu gọn của phương trình bậc hai một ẩn. Hệ thức Vi-et và ứng dụng	<i>Nhận biết:</i>	- Biết định nghĩa phương trình bậc hai một ẩn; - Biết công thức nghiệm, công thức nghiệm thu gọn của phương trình bậc hai một ẩn. - Biết một số có phải là nghiệm của phương trình hay không. - Biết hệ thức Vi-et và các ứng dụng liên quan. - Biết tính nhẩm nghiệm nếu phương trình $ax^2 + bx + c = 0$ ($a \neq 0$) có $a + b + c = 0$ hoặc $a - b + c = 0$.
		<i>Thông hiểu:</i>	Giải phương trình đưa về phương trình bậc hai 1 ẩn: dạng phương trình trùng phương hoặc phương trình chứa ẩn ở mẫu.
		<i>Vận dụng:</i>	Vận dụng linh hoạt công thức nghiệm, hệ thức Vi-et vào giải toán.
Góc với đường tròn	Góc ở tâm. Số đo cung. Liên hệ giữa cung và dây. Góc nội tiếp; Góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung; Góc có đỉnh ở bên trong hay bên ngoài đường tròn.	<i>Nhận biết:</i>	- Số đo đường tròn, số đo nửa đường tròn; số đo cung tròn; - Biết góc ở tâm và số đo cung bị chắn; - Biết định nghĩa, tính chất của góc nội tiếp và số đo cung bị chắn; Các hệ quả. - Biết khái niệm, tính chất của góc tạo bởi tiếp tuyến và dây cung; Hệ quả - Biết khái niệm, tính chất của góc có đỉnh ở bên trong hay bên ngoài đường tròn. - Biết định nghĩa và tính chất của tứ giác nội tiếp đường tròn. - Nhớ công thức và tính độ dài đường tròn, độ dài cung tròn khi cho biết các số đo cung tròn, bán kính.

	Tứ giác nội tiếp. Đường tròn ngoại tiếp. Đường tròn nội tiếp. Độ dài đường tròn, độ dài cung tròn.	<i>Thông hiểu:</i>	Hiểu các tính chất và chứng minh về: Tứ giác nội tiếp; hệ thức giữa các đoạn thẳng; ...
		<i>Vận dụng:</i>	Vận dụng linh hoạt các tính chất vào giải toán.
Hình trụ - hình nón - hình cầu	Hình trụ	<i>Nhận biết</i>	Công thức diện tích và thể tích hình trụ.